

Bản án số: 86/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 18-7-2017

V/v: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN TP ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Hoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc
Ông Trần Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2017/TLST-HNGĐ ngày 10/02/2017, về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2017/QĐST- HNGĐ ngày 05/6/2017, và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2017, giữa các đương sự:

1. *N đơn:* Bà Nguyễn Thị Tây N - Sinh năm: 1984

Trú tại: Tổ 88, phường F, quận G, Tp. Đà Nẵng - Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Cao Xuân T- Sinh năm: 1982.

Trú tại: Tổ 68, phường F, quận G, Tp. Đà Nẵng – Vắng mặt. .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/02/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, N đơn bà Nguyễn Thị Tây N trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông T kết hôn vào năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND phường F, quận G. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại tổ 68 (tổ 39 cũ), phường F, quận G, Tp. Đà Nẵng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, ông T có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ

khác nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau như trước. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là: Cao Nguyễn Thịnh P, sinh ngày 04/4/2012. Ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại biên bản hòa giải ngày 24/4/2017, bị đơn ông Cao Xuân T trình bày:

Về hôn nhân: Ông thống nhất với bà N về thời gian và điều kiện kết hôn. Nay bà N yêu cầu giải quyết ly hôn thì ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là: Cao Nguyễn T Phát, sinh ngày 04/4/2012. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, ông đồng ý giao con cho bà N nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi và ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, khẳng định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Cơ bản, đương sự đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Riêng ông Cao Xuân T không tuân theo triệu tập của Tòa án, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên ông phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” của bà Nguyễn Thị Tây N đối với ông Cao Xuân T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Tây N và ông Cao Xuân T kết hôn vào năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND phường F, quận G, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông T tồn tại nhưng không thực sự hạnh phúc. Bà N cho rằng N nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, ông T có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau như trước. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T. Ông T không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng bà N vẫn giữ N yêu cầu xin được ly hôn đối với ông T. Xét thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức không thể hàn gắn được. Kể từ khi thụ lý vụ án đến nay đã hơn 05 tháng, mặc dù ông T có nguyện vọng xin đoàn tụ nhưng khoảng thời gian giải quyết vụ án là rất dài nhưng ông T vẫn không thể hiện được sự thay đổi và không thuyết phục được vợ mình tiếp tục sống chung để xây dựng hạnh

phúc gia đình; ông đã vắng mặt hai lần liên tiếp tại phiên tòa, điều đó chứng tỏ ông không có thiện chí níu kéo mối quan hệ hôn nhân của mình và mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức không thể hàn gắn được. Do đó, HĐXX xét thấy không có cơ sở để chấp nhận nguyện vọng “không đồng ý ly hôn” của ông T mà cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho bà N được ly hôn với ông T là thỏa đáng.

[2] *Về nuôi con chung*: Bà N và ông T đều xác nhận có 01 con chung Cao Nguyễn Thịnh P, sinh ngày 04/4/2012. Ly hôn, bà N có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con và ông T đã thống nhất giao con cho bà N trực tiếp nuôi con và ông T không cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó HĐXX xét thấy cần giao con Cao Nguyễn Thịnh P, sinh ngày 04/4/2012 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi của con và phù hợp nguyện vọng của các bên đương sự. Tại phiên tòa, bà N không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: không có.

[4] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 147, 227, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” của bà Nguyễn Thị Tây N đối với ông Cao Xuân T;

Tuyên xử:

[1] **Về hôn nhân**: Bà Nguyễn Thị Tây N được ly hôn ông Cao Xuân T.

[2] **Về nuôi con chung**:

Giao con Cao Nguyễn Thịnh P, sinh ngày 04/4/2012 cho bà Nguyễn Thị Tây N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ly hôn, các bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] **Về tài sản chung**: Không có.

- **Về nợ chung**: Không có.

[4] **Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm**: 300.000đ bà Nguyễn Thị Tây N phải chịu. Nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai

thu số 0004186 ngày 08/02/2017, tại cơ quan Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Chi cục THADS quận NHS;
- UBND phường Mỹ An;
- VKSND quận NHS;
- Lưu hồ sơ.

Trần Công Hoan